|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH HÀ NAM-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: 563/KH-UBND | *Hà Nam, ngày 12 tháng 03 năm 2018* |

**KẾ HOẠCH**

ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA[TCVN ISO 9001:2008](https://thukyluat.vn/tcvn/tcvn-iso-9001-2008-he-thong-quan-ly-chat-luong-cac-yeu-cau-dcb06.html%22%20%5Co%20%22Ti%C3%AAu%20chu%E1%BA%A9n%20Vi%E1%BB%87t%20Nam%20TCVNISO9001%3A2008%22%20%5Ct%20%22_blank)VÀO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC THUỘC HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ NAM NĂM 2018

Thực hiện Quyết định số [19/2014/QĐ-TTg](https://thukyluat.vn/vb/quyet-dinh-19-2014-qd-ttg-quan-ly-chat-luong-tcvn-iso-9001-2008-he-thong-hanh-chinh-nha-nuoc-36584.html) ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia[TCVN ISO 9001:2008](https://thukyluat.vn/tcvn/tcvn-iso-9001-2008-he-thong-quan-ly-chat-luong-cac-yeu-cau-dcb06.html)(sau đây gọi tắt là HTQLCL) vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; Thông tư số [26/2014/TT-BKHCN](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-26-2014-tt-bkhcn-huong-dan-19-2014-qd-ttg-ap-dung-he-thong-quan-ly-chat-luong-3e4fa.html) ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số [19/2014/QĐ-TTg](https://thukyluat.vn/vb/quyet-dinh-19-2014-qd-ttg-quan-ly-chat-luong-tcvn-iso-9001-2008-he-thong-hanh-chinh-nha-nuoc-36584.html) ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia[TCVN ISO 9001:2008](https://thukyluat.vn/tcvn/tcvn-iso-9001-2008-he-thong-quan-ly-chat-luong-cac-yeu-cau-dcb06.html)vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; Thông tư số [116/2015/TT-BTC](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-116-2015-tt-btc-quan-ly-tai-chinh-cai-tien-he-thong-quan-ly-chat-luong-hoat-dong-hanh-chinh-nha-nuoc-47eb1.html)ngày 11 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tài Chính Quy định công tác quản lý tài chính đối với việc tư vấn, xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia[TCVN ISO 9001:2008](https://thukyluat.vn/tcvn/tcvn-iso-9001-2008-he-thong-quan-ly-chat-luong-cac-yeu-cau-dcb06.html)vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng; Công văn số [5335/BKHCN-TĐC](https://thukyluat.vn/cv/cong-van-5335-bkhcn-tdc-huong-dan-ap-dung-tcvn-9001-2015-tcvn-iso-14001-2015-2016-52b7d.html) ngày 29/12/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn áp dụng[TCVN ISO 9001:2015](https://thukyluat.vn/tcvn/tcvn-iso-9001-2015-he-thong-quan-ly-chat-luong-cac-yeu-cau-dfa88.html) ,[TCVN ISO 14001:2015](https://thukyluat.vn/tcvn/tcvn-iso-14001-2015-he-thong-quan-ly-moi-truong-cac-yeu-cau-huong-dan-su-dung-dfa9c.html)và tiêu chuẩn liên quan.

Theo Kế hoạch số [3600/KH-UBND](https://thukyluat.vn/vb/ke-hoach-3600-kh-ubnd-2017-thuc-hien-cai-cach-hanh-chinh-ha-nam-2018-5a5c0.html) ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính năm 2018.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia[TCVN ISO 9001:2008](https://thukyluat.vn/tcvn/tcvn-iso-9001-2008-he-thong-quan-ly-chat-luong-cac-yeu-cau-dcb06.html)vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2018 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số [19/2014/QĐ-TTg](https://thukyluat.vn/vb/quyet-dinh-19-2014-qd-ttg-quan-ly-chat-luong-tcvn-iso-9001-2008-he-thong-hanh-chinh-nha-nuoc-36584.html) ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia[TCVN ISO 9001: 2008](https://thukyluat.vn/tcvn/tcvn-iso-9001-2008-he-thong-quan-ly-chat-luong-cac-yeu-cau-dcb06.html) vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

- Góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trong công tác quản lý và cung cấp dịch vụ công.

- Góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh năm 2018.

**2. Yêu cầu:**

Các đơn vị trực thuộc các Sở, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là các đơn vị) mới xây dựng, áp dụng và các Sở, ngành, đơn vị duy trì, cải tiến thường xuyên Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia[TCVN ISO 9001: 2008](https://thukyluat.vn/tcvn/tcvn-iso-9001-2008-he-thong-quan-ly-chat-luong-cac-yeu-cau-dcb06.html)cần nghiêm túc thực hiện tốt các yêu cầu sau:

- Phải xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng đối với các hoạt động có liên quan đến thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân thuộc đơn vị mình.

- Bảo đảm sự tham gia của lãnh đạo và các bộ phận có liên quan của đơn vị trong quá trình xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng.

- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước trong quá trình xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng.

- Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị đã triển khai năm 2016 và năm 2017 tiếp tục các hoạt động duy trì, cải tiến thường xuyên việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo quy định tại Quyết định số [19/2014/QĐ-TTg](https://thukyluat.vn/vb/quyet-dinh-19-2014-qd-ttg-quan-ly-chat-luong-tcvn-iso-9001-2008-he-thong-hanh-chinh-nha-nuoc-36584.html) ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số [26/2014/TT-BKHCN](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-26-2014-tt-bkhcn-huong-dan-19-2014-qd-ttg-ap-dung-he-thong-quan-ly-chat-luong-3e4fa.html) ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số [19/2014/QĐ-TTg](https://thukyluat.vn/vb/quyet-dinh-19-2014-qd-ttg-quan-ly-chat-luong-tcvn-iso-9001-2008-he-thong-hanh-chinh-nha-nuoc-36584.html) .

- Các đơn vị chủ động và phối hợp chặt chẽ với đơn vị tư vấn và Sở Khoa học và Công nghệ trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động xây dựng, áp dụng HTQLCL tại đơn vị.

**II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

**1. Các đơn vị triển khai**

a) Các Sở, ngành, đơn vị đã triển khai áp dụng HTQLCL năm 2016, 2017 phải tiếp tục duy trì, cải tiến thường xuyên HTQLCL của cơ quan, đơn vị gồm có: 54 đơn vị *(có danh sách kèm theo)*.

b) Các đơn xây dựng mới và áp dụng HTQLCL vào hoạt động của đơn vị mình năm 2018, gồm có: 73 đơn vị *(có danh sách kèm theo)*.

**2. Hoạt động triển khai**

a) Tuyên truyền, hội thảo triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về HTQLCL.

b) Đào tạo, tập huấn cán bộ của các cơ quan, đơn vị triển khai áp dụng HTQLCL.

c) Xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng: Căn cứ Tiêu chuẩn quốc gia[TCVN ISO 9001:2008](https://thukyluat.vn/tcvn/tcvn-iso-9001-2008-he-thong-quan-ly-chat-luong-cac-yeu-cau-dcb06.html)và mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng, các đơn vị xây dựng hệ thống văn bản, tài liệu và các quy trình xử lý công việc hợp lý để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

d) Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng:

- Áp dụng trên thực tế hệ thống văn bản, tài liệu và quy trình khi được người đứng đầu cơ quan, đơn vị phê duyệt;

- Thực hiện đánh giá nội bộ, khắc phục các điểm không phù hợp;

- Tiến hành xem xét của lãnh đạo, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng, đảm bảo phù hợp với các yêu cầu của HTQLCL, quy định của pháp luật và thực tế tại cơ quan, đơn vị.

- Người đứng đầu đơn vị xác nhận hiệu lực của Hệ thống quản lý chất lượng.

e) Công bố HTQLCL: Cơ quan, đơn vị áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng thực hiện công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp - Tiêu chuẩn quốc gia[TCVN ISO 9001:2008](https://thukyluat.vn/tcvn/tcvn-iso-9001-2008-he-thong-quan-ly-chat-luong-cac-yeu-cau-dcb06.html)theo mẫu quy định và gửi văn bản về Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp; đồng thời niêm yết tại cơ quan, đơn vị và đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (nếu có).

g) Duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng:

- Các cơ quan, đơn vị đã xây dựng, áp dụng HTQLC, phải thường xuyên cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng để áp dụng trong thời gian chậm nhất là 3 tháng kể từ khi văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực thi hành.

- Thực hiện đánh giá nội bộ và xem xét của lãnh đạo tối thiểu một năm một lần để đảm bảo Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với các yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia[TCVN ISO 9001:2008](https://thukyluat.vn/tcvn/tcvn-iso-9001-2008-he-thong-quan-ly-chat-luong-cac-yeu-cau-dcb06.html) , quy định của pháp luật và thực tế của cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện công bố lại khi có sự điều chỉnh, mở rộng, thu hẹp phạm vi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng.

h) Kiểm tra, giám sát hoạt động tại các cơ quan, đơn vị: Hàng năm Sở Khoa học và Công nghệ chỉ đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chủ trì tổ chức các đợt kiểm tra, giám sát việc xây dựng, áp dụng, duy trì cải tiến HTQLC theo tiêu chuẩn quốc gia [TCVN ISO 9001:2008](https://thukyluat.vn/tcvn/tcvn-iso-9001-2008-he-thong-quan-ly-chat-luong-cac-yeu-cau-dcb06.html)tại các cơ quan, đơn vị.

**3. Kinh phí thực hiện**

a) Tổng kinh phí: 4.574,8 triệu đồng (Bốn tỷ, năm trăm bảy mươi tư triệu, tám trăm nghìn đồng), trong đó:

- Nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh (Chỉ hoạt động tư vấn lựa chọn nhà thầu, tư vấn xây dựng HTQLCL theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2008): 1.708,8 triệu đồng.

- Ngân sách của tỉnh (Chi cho hoạt động do các cơ quan, đơn vị thực hiện năm 2018): 2.056,0 triệu đồng.

- Nguồn kinh phí của các cơ quan, đơn vị duy trì, cải tiến thường xuyên hoạt động (54 cơ quan, đơn vị đã xây dựng năm 2016, 2017): 810,0 triệu đồng.

b) Dự toán chi tiết:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung chi** | **Sốđơn vị** | **Mức chi/đơn vị(triệu đồng)** | **Thành tiền (triệu đồng)** |
| I | Chi duy trì, cải tiến thường xuyên HTQLCL *(các cơ quan, đơn vị tự bố trí trong nguồn kinh phíđược giao năm 2018)* | 54 | 15,0 | 810,0 |
| II | Chi xây dựng và áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2008 | 73 |   | 3.752,2 |
| 1 | Cơ quan cấp chi cục | 01 |   | 73,0 |
|   | - Chi hoạt động thuê tư vấn | 01 | 33,0 | 33,0 |
|   | - Chi cho hoạt động do cơ quan thực hiện | 01 | 40,0 | 40,0 |
| 2 | Cơ quan cấp xã, phường, thị trấn | 72 |   | 3.679,2 |
|   | - Chi hoạt động thuê tư vấn (70% mức chi cấp chi cục) | 72 | 23,1 | 1.663,2 |
|   | - Chi cho hoạt động do cơ quan thực hiện (70% mức chi cấp chi cục) | 72 | 28,0 | 2.016,0 |
| III | Chi hoạt động tư vấn lựa chọn nhà thầu (Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu) theo QĐ số [79/QĐ-BXD.](https://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=79/Q%C4%90-BXD.&match=True&area=2&lan=1) Bảng 19 |   |   | 12,6 |
| **Tổng cộng: I + II + III** |  |  | **4.574,8** |

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các đơn vị xây dựng, áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia[TCVN ISO 9001:2008](https://thukyluat.vn/tcvn/tcvn-iso-9001-2008-he-thong-quan-ly-chat-luong-cac-yeu-cau-dcb06.html)vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống hành chính nhà nước năm 2018 và các cơ quan, đơn vị tiếp tục hoạt động duy trì, cải tiến thường xuyên Hệ thống quản lý chất lượng của cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

a) Xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL trong hoạt động của cơ quan, đơn vị đảm bảo đúng quy định tại Quyết định số [19/2014/QĐ-TTg](https://thukyluat.vn/vb/quyet-dinh-19-2014-qd-ttg-quan-ly-chat-luong-tcvn-iso-9001-2008-he-thong-hanh-chinh-nha-nuoc-36584.html) của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện.

b) Tổ chức đào tạo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về việc xây dựng và áp dụng HTQLCL; trong đó cử 01 cán bộ đủ tiêu chuẩn, năng lực đi đào tạo lớp chuyên gia đánh giá nội bộ về Hệ thống quản lý chất lượng.

c) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản, lý chất lượng.

d) Kiểm soát quá trình xây dựng và áp dụng HTQLCL; chịu trách nhiệm về hiệu lực, hiệu quả của việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến, mở rộng HTQLCL trong hoạt động của cơ quan, đơn vị mình; đảm bảo các hoạt động liên quan đến thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân được áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng.

e) Chậm nhất 3 tháng/01 lần cập nhật các thay đổi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào HTQLCL. Định kỳ 6 tháng và hết năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo tình hình xây dựng, áp dụng và duy trì HTQLCL tại cơ quan, đơn vị gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

**2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:**

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch áp dụng HTQLCL vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống tổ chức hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tiến độ, hoạt động triển khai xây dựng, áp dụng HTQLCL; hoạt động duy trì, cải tiến thường xuyên của các cơ quan, đơn vị.

c) Lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định và phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí thực hiện xây dựng và áp dụng HTQLCL theo quy định.

d) Ký hợp đồng với đơn vị tư vấn, hướng dẫn, kỹ thuật có đủ điều kiện để tư vấn xây dựng, áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia[TCVN ISO 9001:2008](https://thukyluat.vn/tcvn/tcvn-iso-9001-2008-he-thong-quan-ly-chat-luong-cac-yeu-cau-dcb06.html)vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống tổ chức hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2018 (nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ của tỉnh).

đ) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về các hoạt động liên quan đến triển khai áp dụng HTQLCL;

e) Định kỳ 6 tháng và hết năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng trên địa bàn tỉnh.

**3. Sở Tài chính có trách nhiệm:**

a) Thẩm định và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước bảo đảm cho việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định của Nhà nước.

b) Cấp trực tiếp kinh phí chi hoạt động do các cơ quan, đơn vị mới xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia[TCVN ISO 9001: 2008](https://thukyluat.vn/tcvn/tcvn-iso-9001-2008-he-thong-quan-ly-chat-luong-cac-yeu-cau-dcb06.html) năm 2018 (nguồn kinh phí của tỉnh cấp bổ sung).

**4. Sở Nội vụ có trách nhiệm:**

Hàng năm, chủ trì đánh giá việc triển khai thực hiện các chỉ số cải cách hành chính, trong đó có việc triển khai xây dựng, áp dụng HTQLCL; Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc hướng dẫn, giám sát việc triển khai thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan hành chính, nhà nước trên địa bàn tỉnh;

Gắn việc đánh giá hiệu quả triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị với việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và công tác thi đua, khen thưởng về cải cách hành chính hàng năm./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;- Các Sở, ngành;- UBND các huyện, thành phố;- Các cơ quan, đơn vị triển khai HTQLCL 2016, 2017, 2018;- VPUB: LĐVP, NN, - Lưu: VT.C-NN/2018 | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂNCHỦ TỊCHNguyễn Xuân Đông** |

**DANH SÁCH**

CÁC ĐƠN VỊ XÂY DỰNG, ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA[TCVN ISO 9001:2008](https://thukyluat.vn/tcvn/tcvn-iso-9001-2008-he-thong-quan-ly-chat-luong-cac-yeu-cau-dcb06.html%22%20%5Co%20%22Ti%C3%AAu%20chu%E1%BA%A9n%20Vi%E1%BB%87t%20Nam%20TCVNISO9001%3A2008%22%20%5Ct%20%22_blank)NĂM 2018
*(Kèm theo Kế hoạch số 563/KH-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2018)*

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Tên cơ quan, đơn vị** |
| **I** | **Sở Nội vụ** |
| 1 | Chi cục Văn thư lưu trữ |
| **II** | **UBND các xã, phường, thị trấn thuộc thành phố Phủ Lý** |
| 1 | UBND xã Tiên Tân |
| 2 | UB ND xã Phù Vân |
| 3 | UBND xã Tiên Hiệp |
| 4 | UBND xã Liêm Tiết |
| 5 | UBND xã Kim Bình |
| **III** | **UBND các xã, phường, thị trấn thuộc huyện Duy Tiên** |
| 1 | UBND Thị trấn Hòa Mạc |
| 2 | UBND Thị Trấn Đồng Văn |
| 3 | UBND xã Bạch Thượng |
| 4 | UBND xã Châu Giang |
| 5 | UBND xã Chuyên Ngoại |
| 6 | UBND xã Đọi Sơn |
| 7 | UBND xã Hoàng đông |
| 8 | UBND xã Mộc Bắc |
| 9 | UBND xã Mộc Nam |
| 10 | UBND xã Tiên Nội |
| 11 | UBND xã Trác Văn |
| 12 | UBND xã Yên Bắc |
| 13 | UBND xã Yên Nam |
| **IV** | **UBND các xã, phường, thị trấn thuộc huyện Kim Bảng** |
| 1 | UBND thị trấn Quế |
| 2 | UBND thị trấn Ba Sao |
| 3 | UBND xã Tượng Lĩnh |
| 4 | UBND xã Nhật Tân |
| 5 | UBND xã Nhật Tựu |
| 6 | UBND xã Nguyễn Úy |
| 7 | UBND xã Lê Hồ |
| 8 | UBND xã Tân Sơn |
| 9 | UBND xã Ngọc Sơn |
| 10 | UBND xã Đồng Hóa |
| 11 | UBND xã Văn Xá |
| 12 | UBND xã Thi Sơn |
| 13 | UBND xã Thanh Sơn |
| **V** | **UBND các xã, phường, thị trấn thuộc huyện Thanh Liêm** |
| 1 | UBND xã Thanh Thủy |
| 2 | UBND xã Thanh Nguyên |
| 3 | UBND xã Thanh Bình |
| 4 | UBND xã Thanh Tâm |
| 5 | UBND xã Thanh Hương |
| 6 | UBND xã Thanh Hà |
| 7 | UBND xã Thanh Lưu |
| 8 | UBND xã Thanh Phong |
| 9 | UBND xã Thanh Tân |
| 10 | UBND xã Thanh Nghị |
| 11 | UBND xã Liêm Cần |
| 12 | UBND xã Liêm Phong |
| **VI** | **UBND các xã, phường, thị trấn thuộc huyện Lý Nhân** |
| 1 | UBND xã Bắc Lý |
| 2 | UBND xã Đạo Lý |
| 3 | UBND xã Đồng Lý |
| 4 | UBND xã Đức Lý |
| 5 | UBND xã Công Lý |
| 6 | UBND xã Chân Lý |
| 7 | UBND xã Chính Lý |
| 8 | UBND xã Hợp Lý |
| 9 | UBND xã Hòa Hậu |
| 10 | UBND xã Nguyên Lý |
| 11 | UBND xã Nhân Đạo |
| 12 | UBND xã Nhân Bình |
| 13 | UBND xã Nhân Chính |
| 14 | UBND xã Nhân Hưng |
| 15 | UBND xã Nhân Khang |
| 16 | UBND xã Nhân Mỹ |
| 17 | UBND xã Nhân Nghĩa |
| 18 | UBND xã Nhân Thịnh |
| 19 | UBND xã Phú Phúc |
| 20 | UBND xã Tiến Thắng |
| 21 | UBND xã Văn Lý |
| 22 | UBND xã Xuân khê |
| 23 | UBND thị trấn Vĩnh Trụ |
| **VII** | **UBND các xã, phường, thị trấn thuộc huyện Bình Lục** |
| 1 | UBND xã Bình Nghĩa |
| 2 | UBND xã Tràng An |
| 3 | UBND xã Đồn Xá |
| 4 | UBND xã An Mỹ |
| 5 | UBND xã Thị trấn Bình Mỹ |
| 6 | UBND xã Mỹ Thọ |
| 7 | UBND xã La Sơn |
| 8 | UBND xã Tiêu Động |
| 9 | UBND xã An Lão |
| 10 | UBND xã An Đỗ |
| 11 | UBND xã Trung lương |
| 12 | UBND xã Bối Cầu |
| 13 | UBND xã Hưng Công |
|   | **Tổng cộng: 73 đơn vị** |

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ ĐÃ TRIỂN KHAI, ÁP DỤNG HỆ THỐNG ISO 9001:2008 NĂM 2017**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên cơ quan** | **Quyết định công bố** |
| 1 | Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng | Quyết định số 54/QĐ-TĐC ngày 27/9/2017 |
| 2 | Chi cục Chăn nuôi và Thú y | Quyết định số 07/QĐ-CN&TY ngày 19/9/2017 |
| 3 | UBND phường Thanh Tuyền | Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 |
| 4 | Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm | Quyết định số 67/QĐ-ATTP ngày 29/9/2017 |
| 5 | Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước | Quyết định số 93/QĐ-TTTGPL ngày 22/9/2017 |
| 6 | Chi cục Thủy Lợi | Quyết định số 05/QĐ-CCTL ngày 20/9/2017 |
| 7 | Chi cục Phát triển Nông thôn | Quyết định số 114/QĐ-RTNT ngày 20/9/2017 |
| 8 | Chi cục Giám định xây dựng | Quyết định số 29/QĐ-CCGĐ ngày 20/9/2017 |
| 9 | Chi cục Quản lý thị trường | Quyết định số 227/QĐ-QLTT ngày 18/9/2017 |
| 10 | Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật | Quyết định số 191/QĐ-TT&BVTV ngày 19/9/2017 |
| 11 | Trung tâm Khuyến nông tỉnh Hà Nam | Quyết định số 12/QĐ-TTKN ngày 20/9/2017 |
| 12 | Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản | Quyết định số 62/QĐ-QLCLNLS&TS ngày 20/9/2017 |
| 13 | UBND phường Hai Bà Trưng | Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 |
| 14 | Ban quản lý khu đại học Nam Cao | Quyết định số 47/QĐ-BQL ngày 22/9/2017 |
| 15 | UBND phường Liêm Chính | Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 |
| 16 | Chi cục Kiểm Lâm | Quyết định số 54/QĐ-CCKL ngày 22/9/2017 |
| 17 | UBND phường Minh Khai | Quyết định số [70/QĐ-UBND](https://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=70/Q%C4%90-UBND&match=True&area=2&lan=1) ngày 22/9/2017 |
| 18 | UBND phường Châu Sơn | Quyết định số [38/QĐ-UBND](https://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=38/Q%C4%90-UBND&match=True&area=2&lan=1) ngày 22/9/2017 |
| 19 | UBND phường Quang Trung | Quyết định số [22/QĐ-UBND](https://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=22/Q%C4%90-UBND&match=True&area=2&lan=1) ngày 22/9/2017 |
| 20 | UBND phường Trần Hưng Đạo | Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 |
| 21 | Trung tâm Hành chính công | Quyết định số 03/QĐ-TTHCC ngày 22/9/2017 |
| 22 | UBND phường Lam Hạ | Quyết định số [25/QĐ-UBND](https://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=25/Q%C4%90-UBND&match=True&area=2&lan=1) ngày 21/9/2017 |
| 23 | UBND phường Lương Khánh Thiện | Quyết định số [71/QĐ-UBND](https://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=71/Q%C4%90-UBND&match=True&area=2&lan=1) ngày 21/9/2017 |
| 24 | UBND phường Thanh Châu | Quyết định số [55/QĐ-UBND](https://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=55/Q%C4%90-UBND&match=True&area=2&lan=1) ngày 21/9/2017 |
| 25 | Chi cục Dân số Kế hoạch hóa gia đình | Quyết định số 29/QĐ-CCDS ngày 27/9/2017 |
| 26 | Trung tâm Y tế huyện Lý Nhân | Quyết định số 305/QĐ-TTYT ngày 27/9/2017 |
| 27 | Trung tâm dịch vụ bán đấu giá Tài sản | Quyết định số 400/QĐ-TTDVBĐGTS ngày27/9/2017 |
| 28 | Chi cục Bảo vệ Môi trường | Quyết định số 85/QĐ-CCBVMT ngày 04/10/2017 |
| 29 | UBND phường Lê Hồng Phong | Quyết định số [201/QĐ-UBND](https://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=201/Q%C4%90-UBND&match=True&area=2&lan=1) ngày 22/90/2017 |

**DANH SÁCH**

CÁC SỞ, BAN NGÀNH TRIỂN KHAI ISO NĂM 2016

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đơn vị** | **Quyết định công bố** |
| 1 | UBND thành phố Phủ Lý | Số: [2652/QĐ-UBND](https://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=2652/Q%C4%90-UBND&match=True&area=2&lan=1) , ngày 29/9/2016 |
| 2 | UBND huyện Lý Nhân | Số 202/QĐ-TĐC, ngày 13/2/2014 của Tổng cục TĐC |
| 3 | UBND huyện Duy Tiên | Số: 9853/QĐ-UBND, ngày 30/12/2016 |
| 4 | UBND huyện Kim Bảng | Số: 7309/QĐ-UBND, ngày 20/10/2016 |
| 5 | UBND huyện Thanh Liêm | Số: [2692/QĐ-UBND](https://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=2692/Q%C4%90-UBND&match=True&area=2&lan=1) , ngày 17/10/2016 |
| 6 | UBND huyện Bình Lục | Số: [3717/QĐ-UBND](https://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=3717/Q%C4%90-UBND&match=True&area=2&lan=1) , ngày 26/10/2016 |
| 7 | VP UBND tỉnh | Số 2057/QĐ-VPUB, ngày 27/12/2016 |
| 8 | Sở Khoa học và Công nghệ | Số 268/QĐ-SKHCN, ngày 16/7/2015 |
| 9 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Số 105/QĐ-TĐC, ngày 21/4/2014 của Tổng cục TĐC |
| 10 | Sở Công thương | Số: 121/QĐ-SCT, ngày 28/9/2016 |
| 11 | Sở Tài chính | Số: 1752/QĐ-STC, ngày 23/6/2016 |
| 12 | Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam | Số: 896/QĐ-QLKCN, ngày 30/9/2016 |
| 13 | Sở Giao thông vận tải | Số: 425/QĐ-GTVT, ngày 30/9/2016 |
| 14 | Sở Thông tin và Truyền thông | Số: 78/QĐ-STTTT, ngày 06/10/2016 |
| 15 | Sở Nội vụ | Số: 8851/QĐ-SNV, ngày 03/9/2016 |
| 16 | Văn phòng HĐND tỉnh | 24/QĐ-VP, 01/10/2016 |
| 17 | Sở Giáo dục và Đào tạo | Số: 1440/QĐ-SGDĐT, ngày 30/9/2016 |
| 18 | Sở Tư pháp | Số 62/QĐ-STP ngày 05/10/2016 |
| 19 | Thanh tra tỉnh | Số 90/QĐ-TTr, ngày 28/10/2016 |
| 20 | Sở Y tế | Số: 755/QĐ-SYT, ngày 06/10/2016 |
| 21 | Sở Xây dựng | Số: 1744/QĐ-SXD, ngày 14/10/2016 |
| 22 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Số: 1622/QĐ-SKHĐT, ngày 30/11/2016 |
| 23 | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Số: 323/QĐ-ĐTBXH, ngày 19/10/2016 |
| 24 | Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch | Số: 251/QĐ-VHTTDL, ngày 11/10/2016 |
| 25 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Số: 313/QĐ-SNN, ngày 15/9/2016 |